

Bản án số: **92/2022/HS-ST**

Ngày: 29/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2022/TLST- HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

H.V.C, sinh ngày 25/11/2001 tại huyện S.D, tỉnh T.Q; Nơi cư trú: Thôn N.H, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q; Dân tộc: Sán Dìu; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: H.V.L, sinh năm 1980; con bà: L.T.L, sinh năm 1983; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2022, hiện đang bị tạm giam Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q. *(Có mặt tại phiên tòa)*

- Bị hại: Anh T, sinh năm 2003; trú tại: Thôn N.H, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh T1, sinh năm 1982; trú tại: Thôn V.N, xã Đ.T, huyện T.Đ, tỉnh V.P;

2. Anh D.V.V, sinh năm 2000; trú tại: Thôn N.T, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2022 H.V.C đi xe bus từ thành phố Vĩnh Yên, tỉnh V.P đến xã Đ.T, huyện T.Đ, tỉnh V.P. Đến nơi, C gọi điện thoại cho T, trú cùng thôn và nhờ T1 xuống đón về nhà, T1 đồng ý. Lúc này, T1 đang cùng với h.V.Đ, sinh năm 1999 và H.V.Đ, sinh năm 1994, cùng trú tại thôn N.H, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q đang nướng thịt ở bờ đập Hoàng Tân (thuộc thôn N.Q, xã N.L, huyện S.D). T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 22B2-721.09 (là xe của Tùng) đi đón C. Sau khi đón được C, T1 điều khiển xe mô tô về bờ đập Hoàng Tân và cùng Định, Đức rủ C uống rượu nhưng C không uống.

Khoảng 10 phút sau, C hỏi T1 mượn xe mô tô để đi mua thẻ điện thoại, T1 đồng ý. C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22B2-721.09 đến ngã ba chợ xã N.L, huyện S.D mua thẻ điện thoại trị giá 100.000đ. Lúc này do không có tiền chi tiêu cá nhân, C nảy sinh ý định mang chiếc xe mô tô cùng T1 đi bán lấy tiền. Trên đường đi bán xe, C cất toàn bộ giấy tờ xe của T1 đang để trong cốp xe vào túi quần rồi điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Thu Tám của anh T1, sinh năm 1982, trú tại thôn V.N, xã Đ.T, huyện T.Đ, tỉnh V.P để bán. Khi gặp anh Tám, C hỏi có mua xe không? Anh Tám hỏi C xe của ai? Có giấy tờ xe không? C trả lời xe của C, mua trả góp nên không có giấy tờ, do cần tiền nên bán. Anh Tám đồng ý mua lại chiếc xe với giá 5.600.000đ, sau khi bán xe, C đến huyện Bình Xuyên, tỉnh V.P và ở tại đó, số tiền bán xe C đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 19 giờ cùng ngày không thấy C quay lại, T1 gọi điện thoại cho C nhưng không liên lạc được, T1 nhắn tin thì C trả lời *“Đang đi có việc, ngày mai sẽ trả”*. T1 cùng Đức và Định xuống nhà tìm C nhưng không gặp. Sau đó T1 đã nhiều lần gọi điện thoại cho C đòi xe nhưng C nói dối đang ở huyện Quê Võ, tỉnh Bắc Ninh, vì sợ nói ở huyện Bình Xuyên, tỉnh V.P thì T1 sẽ tìm ra. Sau này, C nói với T1 đã bán chiếc xe mô tô của T1 ở cửa hàng xe máy nhà anh Tám với giá 5.600.000đ. Vì không có khả năng trả lại chiếc xe cho T1 nên C đã bán điện thoại, cắt liên lạc với T1 và không về nhà tại thôn N.H, xã N.L.

Khoảng 02 đến 03 ngày sau khi mua được chiếc xe của C, anh Tám bán lại cho D.V.V, sinh năm 2000, trú tại thôn N.T, xã N.L, huyện S.D với giá 7.000.000đ. Quá trình sử dụng chiếc xe mô tô làm phương tiện đi lại, Vĩnh đã làm rơi mất biển số xe.

Ngày 14/3/2022 T trình báo sự việc đến Công an xã N.L. Ngày 15/6/2022 D.V.V tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô trên phục vụ công tác điều tra.

Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S.D kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E2383282, số khung RLHJA3926MY262975 trị giá 20.597.000đ (*Hai mươi triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

Về dân sự: Bị hại T đã nhận lại xe nên không có yêu cầu gì; D.V.V và T1 cũng không có yêu cầu bồi thường gì.

Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn xanh, đen, bạc, số máy JA39E2383282, xe không gắn biển số đăng ký. Ngày 30/6/2022 đã trả lại cho T.

Cáo trạng số 87/CT-VKSSD, ngày 27/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố: H.V.C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo H.V.C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo H.V.C từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/5/2022).

Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo H.V.C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 10/3/2022 tại thôn N.Q, xã N.L, huyện S.D, tỉnh T.Q, H.V.C đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 22B2-721.09 trị giá 20.597.000đ (*Hai mươi triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng*) của anh T.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố H.V.C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều

175 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sở hữu riêng được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người có tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã lợi dụng việc anh T1 tin tưởng bị cáo giao cho tài sản là xe máy thuộc sở hữu của anh T1 để làm phương tiện đi mua thẻ sim điện thoại, nhưng vì bị cáo ham chơi, lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã đem tài sản đi của anh T1 đi bán lấy tiền và bỏ trốn. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm C.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận xử phạt bị cáo trong mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Do bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có đề nghị bị cáo bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lục Văn Tám và anh D.V.V không có đề nghị bồi thường gì.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các vấn đề khác:

Lục Văn Tám và D.V.V khi mua xe máy không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Bị cáo H.V.C phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **H.V.C** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (20/5/2022).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án (đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Sơn Hải - Nguyễn Văn Vân

Hoàng Thị Minh Khánh

